TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 333/2024/HS-ST
Ngày: 13/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Võ Phương Trang;

- Ông Lê Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hạnh N- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 377/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 471/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Trương Hiền H, sinh ngày: 02/10/1978, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Số E đường A, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số A đường P, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân H1, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Trương Thị N1, sinh năm 1954; bị cáo có 01 con sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 02

- Ngày 09/9/2004, bị cáo H bị Ủy ban nhân dân T1 ra Quyết định đưa người vào cơ sở giáo dục số 218/QĐ-UB, thời gian 24 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 28/4/2007.

- Ngày 08/01/2020, bị cáo H bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 30/2020/QĐ-TA, thời gian 18 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 20/4/2021.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/5/2024. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên vào ngày 10/5/2024, Lê Trương Hiền H sử dụng điện thoại di động hiệu NOKIA liên lạc với 01 người đàn ông tên H2 (không rõ lai lịch) để mua ma túy. Sau đó, H đi đến khu vực đường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh gặp H2 mua ma túy với giá tiền 1.950.000 đồng. Khi mua xong, H đem ma túy về nhà tại địa chỉ số A P, phường A, quận B, cất giấu ở trong phòng để sử dụng. Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/5/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp Công an phường A, quận B kiểm tra nhà của H thì phát hiện và thu giữ trên bàn trong phòng ngủ bên trái tại lầu 01 của căn nhà có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

* Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

- 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen, số thuê bao 0902701864 thu giữ của Lê Trương Hiền H. Đây là điện thoại H dùng để liên lạc với gia đình, bạn bè, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với chiếc điện thoại di động NOKIA (Không rõ số thuê bao) mà H dùng để liên lạc với đối tượng H2 để mua ma túy, Cơ quan điều tra không thu giữ được do H đã bán trực tiếp cho một người bạn ngoài xã hội tên M (không rõ nhân thân lai lịch) vào ngày 12/05/2024 với giá 500.000 đồng để lấy tiền để tiêu xài cá nhân.

Các vật chứng trên Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân chờ xử lý.

Tại Kết luận giám định số 6104/KL-KTHS ngày 24/5/2024 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng **0,1704 gam, loại Methamphetamine.**

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, bị cáo Lê Trương Hiền H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. H sống 01 mình tại căn nhà số A P, phường A, quận B từ năm 2022 đến nay. Mục đích H tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo H phù hợp với lời khai của người chứng kiến; biên bản bắt quả tang; vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 335/CT-VKS ngày 01/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Trương Hiền H ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Trương Hiền H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã truy tố đối với bị cáo và không có ý kiến gì khác.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo H, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Trương Hiền H phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị xử phạt bị cáo H với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng là tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ; trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen có số thuê bao 0902701864. Về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp: không đề nghị xem xét.

Bị cáo H không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi và các quyết định tố tụng: về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/5/2024, tại nhà số A P, phường A, quận B, bị cáo Lê Trương Hiền H đã có hành vi cất giữ trên bàn trong phòng ngủ 01 gói nylon bên trong có 0,1704 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cá nhân đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 6104/KL-KTHS ngày 24/5/2024 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1704 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo H đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", với khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,1704 (không phẩy một bảy không bốn) gam, loại Methamphetamine và thuộc trường hợp *"Heroin, C, Methamphetamine, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân truy tố bị cáo H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Xét chất ma túy là loại chất kích thích do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và mua bán. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma tuý, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bất chấp pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và có thể là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác do đó cần xử lý với mức án nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo H có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng"*; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo hiện đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định. Bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Trương Hiền H, Lê Hữu N2 (người chứng kiến), Nguyễn T (điều tra viên) và hình dấu Công an phường A, quận B, chữ ký giám định viên. Hội đồng xét xử xét vật chứng trên là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với: 01 điện thoại đi động hiệu OPPO màu đen có số thuê bao 0902701864. Hội đồng xét xử xét điện thoại trên là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Lê Trương Hiền H.

[6] Đối với đối tượng tên H2 (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Lê Trương Hiền H, do chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: bị cáo Lê Trương Hiền H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Trương Hiền H 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định. Bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Trương Hiền H, Lê Hữu N2 (người chứng kiến), Nguyễn T (điều tra viên) và hình dấu Công an phường A, quận B, chữ ký giám định viên.

- Trả lại cho bị cáo Lê Trương Hiền H 01 điện thoại đi động hiệu OPPO màu đen có số thuê bao 0902701864.

(Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ các vật chứng trên theo Phiếu nhập kho số NK25/41TV ngày 31/10/2024).

3. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Lê Trương Hiền H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q. Bình Tân;
- CQCSĐT Công an Q. Bình Tân;
- CQ THAHS Công an Q. Bình Tân;
- Phòng PV06- Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Q. Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Phước